

PHỤ BIỂU 02: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

(Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025)

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
TỔNG CỘNG					456.130,052	48.821,052	25.200,000	24.036,458	25.200,000	24.036,458			
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề				10.499,052	10.179,052	9.500,000	679,052	9.500,000	679,052			
1	Trung tâm giáo dục NN-GDTEX huyện Tuy Đức	Trung tâm giáo dục NN-GDTEX	Huyện Tuy Đức	Nhà thực hành trồng nấm và nhà trồng rau sạch	1.500,000	1.500,000	1.500,000		1.500,000	-	2022-2024	Đảm bảo hiệu quả trong công tác giảng dạy được tốt nhất	Chuyển sang thực hiện từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
2	Trường TH Ama Trang Long	Phòng GD&ĐT	Xã Quảng Trục	- Điểm chính: Xây mới 8 phòng học (2 tầng), 01 nhà bảo vệ, bàn ghế - Điểm lẻ bon Bu Lum: Xây 02 phòng học, Cổng trường và hàng rào 100m, bàn ghế	8.000,000	8.000,000	8.000,000		8.000,000	-	2022-2025	- Dự kiến năm 2025 có 28 lớp, thiếu phòng học và phòng học bộ môn, chưa có phòng bảo vệ. - Điểm bon Bu Prăng 1A công trường tạm, hàng rào bị đổ, điểm bon Bu Lum chưa có công trường và hàng rào.	Chuyển sang thực hiện từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
3	Nhà vệ sinh trường THCS Quang Trung	Phòng GD&ĐT	Xã Đăk R'Tih	Nhà vệ sinh	499,526	339,526		339,526		339,526	2023-2025	Phục vụ công tác giáo dục	Bổ trí đối ứng Quỹ Toyota Việt Nam (TVF) tài trợ (tài trợ 160tr/ct, còn lại huyện đối ứng)
4	Nhà vệ sinh trường THCS Ngô Quyền	Phòng GD&ĐT	Xã Quảng Tân	Nhà vệ sinh	499,526	339,526		339,526		339,526	2023-2025	Phục vụ công tác giáo dục	Bổ trí đối ứng Quỹ Toyota Việt Nam (TVF) tài trợ (tài trợ 160tr/ct, còn lại huyện đối ứng)
II	Lĩnh vực y tế				1.500,000	1.500,000	1.500,000	-	1.500,000	-			
1	Nâng cấp, Sửa chữa Trạm y tế xã Đăk Ngo, trang thiết bị	Ban QLDA&PTQĐ	ĐăkNgo	Nâng cấp, sửa chữa	1.500,000	1.500,000	1.500,000		1.500,000	-	2023-2025	Duy trì, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh	Chuyển sang thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Trung ương (Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội)
III	Lĩnh vực quản lý hành chính				10.500,000	10.500,000	10.500,000	-	10.500,000	-			
1	Mở rộng trụ sở HĐND&UBND huyện Tuy Đức	Ban QLDA&PTQĐ	xã Đăk Buk So	12 phòng làm việc, trang thiết bị, nhà để xe, sân bê tông, hàng rào	10.000,000	10.000,000	10.000,000		10.000,000	-	2022-2024	Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước, đảm bảo tình hình an ninh trật tự, đáp ứng nhu cầu làm việc, tạo cảnh quan khang trang đồng bộ với kiến trúc tổng thể công trình	Chuyển sang thực hiện từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
2	Trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Quảng Tân	Ban QLDA&PTQĐ	xã Quảng Tân	Giải phóng mặt bằng	500,000	500,000	500,000		500,000		2022-2024	Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước, đảm bảo tình hình an ninh trật tự, đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân dân và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã Quảng Tân	Chuyển sang thực hiện từ nguồn vốn ngân sách tỉnh
IV	Lĩnh vực Thủy lợi				3.700,000	3.700,000	3.700,000	-	3.700,000	-			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
1	Kênh mương cánh đồng Diêng Ngaih xã Đăk R'Tih	Phòng NN&PTNT	xã Đăk R'Tih	1,7km	3.700,000	3.700,000	3.700,000			3.700,000	2023-2025	Cánh đồng Diêng Ngaih xã Đăk R'Tih thiếu 1 tuyến kênh 1,7km để dẫn nước vào ruộng nên chưa đáp ứng được nhu cầu tưới của cánh đồng	Đã được đầu tư từ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi
V	Bổ trí Đối ứng thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025				429.931,000	22.942,000	-	22.942,000	-	22.942,000			
V.1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS&MN				184.590,000	6.485,000	-	6.485,000	-	6.485,000			
a	Dự án 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				21.736,000	1.232,000	-	1.232,000	-	1.232,000			
1	Nội dung 1. Hỗ trợ đất ở				3.256,000	89,000	-	89,000	-	89,000			
1.1	Xã Đăk R' Tih	UBND xã Đăk R' Tih	Xã Đăk R'Tih	Hỗ trợ đất ở cho hộ 54 thiếu đất ở trên địa bàn xã	2.376,000	65,000		65,000		65,000		Thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác	
1.2	Xã Đăk Búk So	UBND xã Đăk Búk So	Xã Đăk Búk So	Hỗ trợ đất ở cho 19 hộ thiếu đất ở trên địa bàn xã	836,000	23,000		23,000		23,000		Thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác	
1.3	Xã Đăk Ngo	UBND xã Đăk Ngo	Xã Đăk Ngo	Hỗ trợ đất ở cho 1 hộ thiếu đất ở trên địa bàn xã	44,000	1,000		1,000		1,000		Thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa vùng dân tộc thiểu số và miền núi với các vùng khác	
2	Nội dung 2. Hỗ trợ nhà ở				18.480,000	1.143,000	-	1.143,000	-	1.143,000			
2.1	Xã Đăk R' Tih	UBND xã Đăk R' Tih	Xã Đăk R'Tih	Hỗ trợ nhà ở cho 64 hộ trên địa bàn xã	2.816,000	169,000		169,000		169,000		Hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống	
2.2	Xã Đăk Búk So	UBND xã Đăk Búk So	Xã Đăk Búk So	Hỗ trợ nhà ở cho 31 hộ trên địa bàn xã	1.364,000	85,000		85,000		85,000		Hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống	
2.3	Xã Đăk Ngo	UBND xã Đăk Ngo	Xã Đăk Ngo	Hỗ trợ nhà ở cho 144 hộ trên địa bàn xã	6.335,000	380,000		380,000		380,000		Hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống	
2.4	Xã Quảng Tân	UBND xã Quảng Tân	Xã Quảng Tân	Hỗ trợ nhà ở cho 71 hộ trên địa bàn xã	3.125,000	209,000		209,000		209,000		Hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống	
2.5	Xã Quảng Trực	UBND xã Quảng Trực	Xã Quảng Trực	Hỗ trợ nhà ở cho 62 hộ trên địa bàn xã	2.728,000	170,000		170,000		170,000		Hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống	
2.6	Xã Quảng Tâm	UBND xã Quảng Tâm	Xã Quảng Tâm	Hỗ trợ nhà ở cho 48 hộ trên địa bàn xã	2.112,000	130,000		130,000		130,000		Hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống	
b	Dự án 2: quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết				162.854,000	5.253,000		5.253,000		5.253,000			

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
a	Ổn định dân cư tự do đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức				88.400,000	3.216,000		3.216,000		3.216,000			
b	Ổn định dân cư tự do đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức				74.454,000	2.037,000		2.037,000		2.037,000			
V.2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				213.961,000	5.835,000	-	5.835,000	-	5.835,000			
a	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo				205.654,000	5.609,000	-	5.609,000	-	5.609,000			
a	Đầu tư cơ sở hạ tầng				205.654,000	5.609,000	-	5.609,000	-	5.609,000			
a.1	Các công trình giao thông				149.853,000	4.095,000	-	4.095,000	-	4.095,000			
1	Đường giao thông liên xã Đăk Bukso - Đăk R'tih (Đoạn từ trường Lý Tự Trọng đi Bon Me Ra xã Đăk R'tih)	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Đăkbukso-ĐăkR'tih	Chiều dài L=12 Km; Bmặt=3,5m; Bnền=6m (đường cấp VI miền núi)	33.000,000	900,000		900,000		900,000	2022-2024	Là tuyến đường kết nối khu vực sản xuất rộng lớn không những giữa hai xã Đăk Buk So và Đăk R'tih, huyện Tuy Đức mà còn kết nối với xã Năm Njang, huyện Đăk Song. Từng bước hình thành tuyến đường liên xã kết nối khu vực phía Đông của huyện.	
2	Đường giao thông thôn 9, xã Đăk Buk So; Hạng mục: đoạn từ Hội trường thôn 9 đi thôn Tuy Đức	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Buk So	Thôn 9, Xã Đăk Buk So	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mác 250, dài khoảng 3,45km	4.991,000	137,000		137,000		137,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
3	Đường bê tông nội thôn 6, xã Đăk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ nghĩa địa đến nhà ông Phong	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Buk So	Thôn 6, xã Đăk Buk So	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mác 250, dài khoảng 2,34 km	3.386,000	92,000		92,000		92,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
4	Đường từ ngã ba Cầu sập đi Đập Đăk R'ma, thôn 8 xã Đăk Bukso.	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Đăk Buk So	Chiều dài L= 2,6 Km; Bmặt=3,5m; Bnền=6m (đường cấp VI miền núi)	8.000,000	218,000		218,000		218,000	2022-2024	Là tuyến đường kết nối từ xã Đăk R'tih vào tỉnh lộ 6 và về trung tâm huyện đã được đầu tư một số đoạn do đó cần đầu tư hoàn thiện để đảm bảo kết nối.	
5	Đường bê tông nội thôn 6, xã Đăk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ ngã ba trường TH Lý Tự Trọng đến nhà ông Huệ và ông Hạnh	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Buk So	Thôn 6, xã Đăk Buk So	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mác 250, dài khoảng 2,3 km	3.328,000	91,000		91,000		91,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, nhất là các em học sinh, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
6	Đường bê tông nội thôn 7, xã Đăk Buk So; Hạng mục: từ nhà ông Đặng đến Nghĩa trang thôn 7	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Buk So	Thôn 7, xã Đăk Buk So	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mức 250, dài khoảng 2,1 km	3.039,000	84,000		84,000		84,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
7	Nâng cấp sửa chữa đoạn đường từ QL 14C đến đập Đăk Huýt 2, xã Quảng Trục	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Trục	Bon Đăk Huýt, xã Quảng Trục	Công trình giao thông: Cấp IV; Nâng cấp, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước, chiều dài khoảng 1,8km	1.800,000	49,000		49,000		49,000	2022-2023	Hiện tại đường và hệ thống thoát nước đã xuống cấp gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
8	Đường giao thông liên xã Đăk R'Tih đi xã Đăk Bukso (Đoạn từ hồ Đăk R'tan đi ngã ba cầu sập)	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Đăk Bukso - Đăk R'Tih	Chiều dài L = 8 Km; Bmặt=3,5m; Bnền=6m (đường giao thông nông thôn loại A)	24.000,000	654,000		654,000		654,000	2022-2023	Là tuyến đường kết nối vào dự án Hồ Đăk R'tan xã Đăk R'Tih đảm bảo kết nối khu vực cụm dân cư Bon về trung tâm xã Đăk R'tih và về trung tâm huyện.	
9	Đường giao thông liên bon Diêng Ngaih - Rơ Muôn, xã Đăk R'Tih; Hạng mục: đoạn từ suối Đăk S'Mi đến ngã ba Tuyệt Huy	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk R'Tih	Bon Diêng Ngaih, bon Rơ Muôn, xã Đăk R'Tih	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mức 250, dài khoảng 3,2 km	4.688,000	126,000		126,000		126,000	2022-2024	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
10	Đường giao thông thôn Doãn Văn, xã Đăk R'Tih; Hạng mục: đoạn từ suối Đăk R' Lấp đi hướng suối Đăk Mlanh	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk R'Tih	Thôn Doãn Văn xã Đăk R'Tih	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mức 250, dài khoảng 3,3 km	4.835,000	131,000		131,000		131,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
11	Đường từ Ngã 3 Bon Mê ra, xã Đăk R'Tih đi hướng về thôn Đăk Rtang, xã Quảng Tân	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Đăk R'Tih	Chiều dài L=4,5 Km; Bmặt=3,5m; Bnền=6m (đường cấp VI miền núi)	13.000,000	356,000		356,000		356,000	2022-2023	Là tuyến đường vào khu sản xuất Bon Mê ra xã Đăk R'Tih và kết nối với thôn Đăk Rtang, xã Quảng Tân, trên tuyến có cầu yếu mùa mưa thường xuyên ngập, trôi và sinh lầy gây khó khăn đi lại, giao thương cho người dân trong khu vực.	
12	Đường giao thông thôn Doãn Văn, xã Đăk R'Tih. Hạng mục: Đoạn từ ngã 3 xóm bên tre đi suối Đăk R' lấp	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk R'Tih	Thôn Doãn Văn xã Đăk R'Tih	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mức 250, dài khoảng 2,5 km	3.663,000	100,000		100,000		100,000	2022-2024	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân, đồng thời tuyến đường trên có 04 hộ gia đình chính sách với 05 đối tượng là thương binh, người khuyết tật đặc biệt nặng	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
13	Đường giao thông liên xã Quảng Tân đi xã Đăk ngo (Đoạn từ ngã ba Tây Thi đầu nối vào đường vào xã Đăk Ngo)	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Quảng Tân - Đăk ngo	Chiều dài L=5,5 Km; Bmặt=3,5m; Bnền=6m (đường giao thông nông thôn loại A)	13.500,000	368,000		368,000		368,000	2022-2023	Là tuyến đường kết nối giữa đường ĐH 91 và đường ĐH 84 của huyện, đi qua khu vực sản xuất rộng lớn của xã Quảng Tân và Đăk Ngo, khắc phục tình trạng lầy lội khó vận chuyển, kết nối giao thông của khu vực vào mùa mưa.	
14	Đường giao thông thôn 8 đi bon NDRong B, xã Quảng Tân	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn 8, Xã Quảng Tân	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mác 250, dài khoảng 2,5 km	3.675,000	100,000		100,000		100,000	2022-2024	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
15	Đường GTNT thôn 3 đi thôn 7, xã Quảng Tân	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn 3, xã Quảng Tân	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mác 250, dài khoảng 3,4 km	4.998,000	137,000		137,000		137,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
16	Đường liên thôn Đăk Mrang đi thôn Đăk MRê xã Quảng Tân (Đoạn ngã ba nhà ông Tây đi qua nhà văn hóa thôn Đăk Mrang)	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Thôn Đăk Mrang, Đăk MRê, xã Quảng Tân	Chiều dài L=2,8km, B mặt = 3,5m; B nền = 5m (Đường giao thông nông thôn loại B)	9.000,000	246,000		246,000		246,000	2022-2023	Đây là tuyến đường hoàn thiện kết nối các trục đường đã được đầu tư trên địa bàn xã Quảng Tân, đảm bảo giao thông đi lại vào mùa mưa và kết nối đến nhà văn hóa của thôn.	
17	Đường giao thông nội bản Tân Lập Ninh Hòa, xã Đăk Ngo	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Ngo	Bản Ninh Hòa, xã Đăk Ngo	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mác 250, dài khoảng 2,5 km	3.725,000	105,000		105,000		105,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
18	Đường giao thông bon Phi Lơ Te, xã Đăk Ngo; Hạng mục: đoạn từ nhà ông Đông vào xóm người Hoa	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Ngo	Bon Phi Lơ Te, Xã Đăk Ngo	Đường GTNT cấp B, rộng 3m, dày 16cm, mác 250, dài khoảng 2,5 km	3.725,000	105,000		105,000		105,000	2022-2024	Hiện trạng là đường đất, trơn trượt và lầy lội gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
19	Cống hộp và đường đi qua cánh đồng bon Bu Kóh , xã Đăk R'Tih	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Bon Bu Kóh xã Đăk R'Tih	Chiều dài L=70m; B mặt = 3,5m; B nền = 5m; Đường giao thông nông thôn loại B;Cống 3x(3,6x3,6)	2.000,000	55,000		55,000		55,000	2022-2023	Hiện trạng là đường đất, cầu sắt tạm khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân, không đảm bảo an toàn, cần xây dựng Cống hộp kết hợp đoạn đường bê tông giúp bà con đi lại thuận tiện và phụ vụ sản xuất trên cánh đồng	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
20	Nâng cấp sửa chữa đoạn đường từ QL 14C đến đập Đăk Huýt 3, xã Quảng Trục	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Trục	Bon Đăk Huýt, xã Quảng Trục	Công trình giao thông: Cấp IV; Nâng cấp, sửa chữa đường và hệ thống thoát nước, chiều dài khoảng 1,5km	1.500,000	41,000		41,000		41,000	2023-2025	Hiện tại đường và hệ thống thoát nước đã xuống cấp gây khó khăn cho người dân trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, nông sản và sản xuất kinh doanh của người dân	
a.2	Các công trình giáo dục đạt chuẩn quốc gia				33.050,000	900,000	-	900,000	-	900,000			
1	Trường THCS Quang Trung, xã Đăk R'tih; Hạng mục: 6 phòng lầu bộ môn, 3 phòng chức năng, trang thiết bị và các công trình phụ trợ	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Bu Dong, Đăk R'th	6 phòng học bộ môn + trang thiết bị riêng cho từng phòng (gồm: 1 phòng âm nhạc, 1 phòng Mỹ thuật; 1 phòng công nghệ, 1 phòng khoa học tự nhiên; 1 phòng tiếng anh, 1 phòng tin học); 01 nhà vệ sinh cho học sinh; 3 phòng hỗ trợ học tập; bờ kè; tường rào; sân bê tông.	7.500,000	205,000		205,000		205,000	2022-2024	Phục vụ công tác giáo dục	
2	Trường tiểu học Lý Tự Trọng, xã Đăk Buk So; Hạng mục: 04 phòng chức năng, trang thiết bị và các công trình phụ trợ	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Thôn 6, xã Đăk Buk So	Điểm chính thôn 6: 03 phòng chức năng (Phòng truyền thống, phòng đội TNTPHCM, phòng y tế), nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, công, tường rào, nhà để xe, sân thể dục, kè, sân ủi mặt bằng; Điểm lẻ bon Bu Boong: 01 phòng chờ giáo viên, nhà vệ sinh, sân thể dục	6.000,000	164,000		164,000		164,000	2022-2024	Phục vụ công tác giáo dục	
3	Trường mầm non Hoa Hồng, xã Đăk Buk So; Hạng mục: 02 phòng hiệu bộ, phòng đa chức năng, phòng y tế, nhà bảo vệ, khu để xe, trang thiết bị, sân bê tông, nâng cấp sửa chữa hệ thống nước thải và ốp gạch chân tường	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Thôn 6, Xã Đăk Buk So	Xây mới 02 phòng hiệu bộ, phòng đa chức năng, phòng y tế, nhà bảo vệ, khu để xe, trang thiết bị, sân bê tông, nâng cấp sửa chữa hệ thống nước thải và ốp gạch chân tường	4.150,000	113,000		113,000		113,000	2022-2024	Phục vụ công tác giáo dục	
4	Trường mầm non Hoa Lan, xã Quảng Trục; Hạng mục: 06 phòng học lầu và trang thiết bị	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Trục	Xã Quảng Trục	06 phòng học lầu và trang thiết bị	4.900,000	134,000		134,000		134,000	2022-2024	Phục vụ công tác giáo dục	
5	Trường mầm non Hoa Mơ Lang, xã Đăk Buk So; Hạng mục: Phòng đa chức năng, 02 phòng học và trang thiết bị (điểm chính); bếp ăn 1 chiều và trang thiết bị (điểm thôn 3)	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Buk So	Thôn 4, thôn 3, Xã Đăk Buk So	Phòng Đa chức năng, 02 phòng học, trang thiết bị (điểm chính); bếp ăn 1 chiều và trang thiết bị (điểm thôn 3)	2.500,000	68,000		68,000		68,000	2023-2025	Phục vụ công tác giáo dục	
6	Trường TH Ama Trang Long, xã Quảng Trục; Hạng mục: Xây mới 8 phòng học (2 tầng), 01 nhà bảo vệ, bàn ghế (điểm chính), Xây 02 phòng học, Công trường và hàng rào 100m, bàn ghế (Điểm lẻ bon Bu Lum)	Ban quản lý dự án & Phát triển quỹ đất	Xã Quảng Trục	- Điểm chính: Xây mới 8 phòng học (2 tầng), 01 nhà bảo vệ, bàn ghế - Điểm lẻ bon Bu Lum: Xây 02 phòng học, Công trường và hàng rào 100m, bàn ghế	8.000,000	216,000		216,000		216,000	2023-2025	Phục vụ công tác giáo dục	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
a.3	Công trình thủy lợi phục vụ sản xuất				4.450,000	122,000	-	122,000	-	122,000			
1	Kênh mương kết hợp đường nội đồng từ bon BuN' Đơ đi bon Bu Koh, xã Đắk R'Tiê	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk R'Tiê	Bon Bu Koh xã Đắk R'Tiê	Kênh mương và đường nội đồng, chiều dài khoảng L= 1,5 km	4.450,000	122,000		122,000		122,000	2022-2023	Phục vụ phát triển sản xuất	
a.4	Công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa thể thao				18.301,000	492,000	-	492,000	-	492,000			
1	Nâng cấp, mở rộng, khuôn viên, tôn tạo di tích Bia Henri Maitre	Phòng Văn hóa - Thông tin	Thôn Tuy Đức xã Đắk Buk So	Mở rộng, tôn tạo	4.000,000	110,000		110,000		110,000	2023-2025	Hoàn thiện hạ tầng du lịch, lịch sử	
2	Nâng cấp khu trung tâm văn hóa đa năng xã Đắk Buk So.	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk Buk So	Thôn 2, Xã Đắk Buk So	Diện tích xây dựng nhà văn hóa, đa năng 500m2; Sửa chữa công, hàng rào.	4.300,000	117,000		117,000		117,000	2023-2025	Đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa	
3	Nâng cấp, mở rộng, di tích địa điểm chiến thắng Đồn Bu P' r'ăng (xã Quảng Trục)	Phòng Văn hóa - Thông tin	Bon Bu P'răng 2, Quảng Trục	Mở rộng, tôn tạo	5.701,000	148,000		148,000		148,000	2023-2025	Hoàn thiện hạ tầng du lịch, lịch sử, tạo điều kiện để nhân dân tri ân các anh hùng liệt sỹ	
4	Xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi, xã Đắk R'Tiê	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk R'Tiê	Bon Bu Đơng xã Đắk R'Tiê	Tổng diện tích: 4.000m2	4.300,000	117,000		117,000		117,000	2023-2025	Đề giữ vững tiêu chí số: 06 về cơ sở vật chất văn hóa trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới	
b	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				8.307,000	226,000	-	226,000	-	226,000			
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn				7.853,000	214,000	-	214,000	-	214,000			
1.1	Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX huyện	Trung tâm GDNN -GDTX huyện	01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp	7.853,000	214,000		214,000		214,000	2022-2025	Đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững				454,000	12,000	-	12,000	-	12,000			
2.1	Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX huyện	Trung tâm GDNN -GDTX huyện	01 hệ thống thông tin về thị trường lao động	454,000	12,000		12,000		12,000	2022-2025	Hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động	
V.3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				31.380,000	10.622,000	-	10.622,000	-	10.622,000			
1	Vốn đầu tư cơ sở hạ tầng				31.380,000	10.622,000	-	10.622,000	-	10.622,000			
a	Công trình giao thông				23.028,000	7.075,000	-	7.075,000	-	7.075,000			
1	Đường bê tông nội thôn 1, xã Đắk Buk So; Hạng mục: Đoạn xóm ông Kinh	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk Buk So	Thôn 1, xã Đắk Buk So	Đường BTXM, dài 1 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	878,000	243,000		243,000		243,000	2022	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
2	Đường bê tông nội thôn Tuy Đức, xã Đắk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ nhà ông Cầu đến đường vào khu hành chính huyện	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk Buk So	Thôn Tuy Đức, xã Đắk Buk So	Đường BTXM, dài 0,9 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	790,000	274,000		274,000		274,000	2022	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
3	Đường bê tông nội thôn 2, xã Đắk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ nhà ông Mức đến nhà ông Du	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk Buk So	Thôn 2, Xã Đắk Buk So	Đường BTXM, dài 1,2 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	1.054,000	292,000		292,000		292,000	2022	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
4	Đường bê tông nội thôn 6, xã Đắk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ nhà ông Thành đến nhà ông Cường	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk Buk So	Thôn 6, Xã Đắk Buk So	Đường BTXM, dài 1,2 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	1.055,000	227,000		227,000		227,000	2022	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
5	Đường bê tông nội thôn 2, xã Đắk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ giáp Trường phổ thông dân tộc nội trú đến nhà ông Hế và đi thôn 4	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk Buk So	Thôn 2, Xã Đắk Buk So	Đường BTXM, dài 1,5 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	1.317,000	364,000		364,000		364,000	2022	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
6	Đường bê tông nội thôn 2, xã Đắk Buk So; Hạng mục: Đoạn từ Công bệnh viện huyện đến nhà ông Lam	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk Buk So	Thôn 2, Xã Đắk Buk So	Đường BTXM, dài 0,5 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	439,000	122,000		122,000		122,000	2022	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
7	Đường giao thông thôn Doãn Văn, xã Đắk R'Tiê. Hạng mục: Đoạn từ nhà ông Thọ đến nhà ông Lập	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk R'Tiê	Thôn Doãn Văn xã Đắk R'Tiê	Dài 2km; đường bê tông xi măng loại B; dày 16cm; rộng 3m	1.836,000	613,000		613,000		613,000	2022	Hiện trạng đường đất, cần đầu tư đường bê tông và hệ thống thoát nước	
8	Đường giao thông bon Bu Dong, xã Đắk R'tiê; Hạng mục: đoạn từ nhà ông Quang đi hướng sừng trâu.	Ban quản lý CTMTQG xã Đắk R'Tiê	Bon Bu Dong xã Đắk R'Tiê	Dài 1,58 km; đường bê tông xi măng loại B; dày 16cm; rộng 3m, mác 200	1.450,000	484,000		484,000		484,000	2022	Phục vụ cho việc đi lại	
9	Đường giao thông thôn 9, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn đi khu sản xuất	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn 9, Xã Quảng Tân	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 2,8 km	2.584,000	864,000		864,000		864,000	2022	tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	
10	Đường GTNT thôn 4, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn đi xã Kiến Thành	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn 4, xã Quảng Tân	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 1,2 km	1.108,000	370,000		370,000		370,000	2022	tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	
11	Đường GTNT thôn 1, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ ngã ba nhà bà Năm đến giáp bon Bu ND Rong A	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn 1, Xã Quảng Tân	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 0,7km	646,000	216,000		216,000		216,000	2022	tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	
12	Đường GTNT Thôn Đắk Quoen, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ nhà văn hóa đi Xã Quảng Tín	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn Đắk Quoen, Xã Quảng Tân	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 1,3 km	1.200,000	401,000		401,000		401,000	2022	tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	
13	Đường GTNT thôn 4, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ ngã ba ông Tám đi thôn 3, thôn 7	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn 4, Xã Quảng Tân	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 1 km	923,000	308,000		308,000		308,000	2022	tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
14	Đường GTNT thôn 3, xã Quảng Tân; Hạng mục: đoạn từ ngã ba ông hiền đi khu sản xuất	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tân	Thôn 3, Xã Quảng Tân	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 1,2 km	1.108,000	370,000		370,000		370,000	2022	tạo điều kiện cho người dân đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn	
15	Đường giao thông nội thôn 3, xã Đăk Ngo; Hạng mục: đoạn từ hội trường thôn đi nghĩa địa thôn 3	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Ngo	Thôn 3, xã Đăk Ngo	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 2 km	1.920,000	649,000		649,000		649,000	2022	là công trình giao thông quan trọng phục vụ phát triển kinh tế	
16	Đường giao thông nội thôn 1, xã Đăk Ngo	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Ngo	Thôn 1, xã Đăk Ngo	đường BTXM rộng 3m dày 16cm, mác 200 chiều dài đường 1 km	960,000	325,000		325,000		325,000	2022	Xây dựng con đường quan trọng để bà con đi lại, vận chuyển hàng hóa của bà con nhân dân	
17	Đường giao thông thôn 5, xã Quảng Tâm; Hạng mục: đoạn từ đường Làng tây đến khu đường nhà ông Triệu Văn Linh	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Tâm	Thôn 5, xã Quảng Tâm	0,95km; đường bê tông xi măng loại B; dày 16cm; rộng 3m. Mác 200	863,000	287,000		287,000		287,000	2022	Tạo điều kiện cho người dân ăn ở đi lại và phát triển kinh tế bớt khó khăn. Hiện trạng đường đất có 13 hộ dân đang sinh sống	
18	Đường bê tông nội thôn 2, xã Đăk Búk So; Hạng mục: Đoạn từ đường bê tông NHCS đến nhà ông Uông	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Búk So	Thôn 2, Xã Đăk Búk So	Đường BTXM, dài 1 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	878,000	186,000		186,000		186,000	2023-2025	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
19	Đường bê tông nội thôn 7, xã Đăk Búk So; Hạng mục: Đoạn xóm nhà ông Tiên đến nhà bà Tiếp	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Búk So	Thôn 7, xã Đăk Búk So	Đường BTXM, dài 0.7 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	615,000	136,000		136,000		136,000	2023-2025	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
20	Đường bê tông nội thôn 8, xã Đăk Búk So; Hạng mục: đoạn xóm Cầu sập	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Búk So	Thôn 8, xã Đăk Búk So	Đường BTXM, dài 0.8 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	702,000	149,000		149,000		149,000	2023-2025	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
21	Đường bê tông nội thôn 6, xã Đăk Búk So; Hạng mục: Đoạn từ giáp Đăk Tiên đến giáp thôn 5	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Búk So	Thôn 6, xã Đăk Búk So	Đường BTXM, dài 0,8 km, rộng 3m, dày 16cm, mác 200	702,000	195,000		195,000		195,000	2023-2025	Trơn trượt, lấy lợi vào mùa mưa cần đầu tư để thuận tiện cho việc đi lại cũng như vận chuyển nông sản của người dân	
b	Công trình giáo dục				6.352,000	2.685,000	-	2.685,000	-	2.685,000			
1	Trường mầm non Hoa Đào, xã Đăk Ngo; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo 03 phòng học, xây mới nhà vệ sinh, sân bê tông, công tường rào diêm lè bon Đięng Đu	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk Ngo	Bon Đięng Đu, xã Đăk Ngo	Nâng cấp, cải tạo 03 phòng học; xây mới nhà vệ sinh 15m2 hệ thống sân bê tông công tường rào	1.000,000	422,000		422,000		422,000	2022	là công trình quan trọng phục vụ việc dạy và học cho học sinh và giáo viên	
2	Trường mầm non Nguyễn Thị Minh Khai, xã Đăk R Tih; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, phòng đa chức năng, tường rào, sân bê tông và trang thiết bị	Ban quản lý CTMTQG xã Đăk R Tih	Xã Đăk R Tih	Nhà hiệu bộ, phòng đa chức năng, tường rào, sân bê tông và trang thiết bị	2.500,000	1.055,000		1.055,000		1.055,000	2022	Hướng đến trường chuẩn quốc gia cấp độ 2.	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư/Đơn vị đề xuất	Địa điểm xây dựng	Quy mô/Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 đã được HĐND phê duyệt	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung	Dự kiến năm đầu tư	Mô tả sơ lược sự cần thiết đầu tư	Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Ngân sách huyện		Tăng	Giảm				
3	Trường mầm non Hoa Ngọc Lan (điểm chính), xã Quảng Trục; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo 03 dãy nhà lớp học lâu và các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công, tường rào và trang thiết bị	Ban quản lý CTMTQG xã Quảng Trục	Xã Quảng Trục	Nâng cấp, cải tạo 03 dãy nhà lớp học lâu và các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công, tường rào và trang thiết bị	2.852,000	1.208,000		1.208,000		1.208,000	2022	Phục vụ cho công tác dạy và học	
c	Công trình thủy lợi phục vụ sản xuất				2.000,000	862,000	-	862,000	-	862,000			
1	Đập cánh phai bon Diêng Ngaih, xã Đắc R' Tih	Ban quản lý CTMTQG xã Đắc R' Tih	Bon Diêng Ngaih, xã Đắc R' Tih	Nâng cấp sửa chữa đập cánh phai	2.000,000	862,000		862,000		862,000	2022	Phục vụ cho SX	
VI	Thông báo sau							415,406		415,406			